



Flashcardo.com

Kami berharap kad imbas cetak ini akan berguna untuk anda. Untuk mencari lebih banyak produk kad imbas, sila lawati laman web kami di www.flashcardo.com/ms. Di Flashcardo.com kami menyediakan kad imbas dalam talian, kad imbas ulang kaji berjarak, kad imbas video dan banyak lagi. Semuanya percuma dan sedia digunakan oleh pelajar di seluruh dunia.

Hak Cipta, Nota Lesen

PDF ini dilindungi di bawah undang-undang hak cipta dan semua hak terpelihara. Anda bebas untuk berkongsi PDF ini dengan sesiapa sahaja. Walau bagaimanapun, anda tidak dibenarkan menjual PDF ini atau kandungannya. Jika anda mempunyai sebarang pertanyaan, sila lawati www.flashcardo.com/ms untuk menghubungi kami. Terima kasih!

Penafian Tanggungjawab

PDF INI DISEDIAKAN "SEADANYA", TANPA JAMINAN DALAM APA JUA BENTUK, SAMA ADA DINYATAKAN ATAU TERSIRAT, TERMASUK TETAPI TIDAK TERHAD KEPADA JAMINAN KEBOLEHPASARAN, KESESUAIAN UNTUK TUJUAN TERTENTU DAN TIADA PENCEROBOHAN. DALAM APA JUA KEADAAN, PENGARANG ATAU PEMEGANG HAK CIPTA TIDAK AKAN BERTANGGUNGJAWAB KE ATAS SEBARANG TUNTUTAN, KEROSAKAN ATAU LIABILITI LAIN, SAMA ADA MELALUI TINDAKAN UNDANG-UNDANG, TORT ATAU SEBALIKNYA, YANG TIMBUL DARIPADA, BERKAITAN DENGAN ATAU BERHUBUNGAN DENGAN PDF INI ATAU PENGGUNAAN ATAU URUSAN LAIN YANG BERKAITAN DENGAN PDF INI.

Hak Cipta © 2025 Flashcardo.com. Semua Hak Terpelihara

tôi

saya

bạn
đại từ

kamu

anh ấy

dia

cô ấy

dia

nó

ia

chúng tôi / chúng ta

kami

các bạn

kalian

họ

mereka

cái gì

apa

ai

siapa

ở đâu

di mana

tại sao

mengapa

làm sao

bagaimana

cái nào

yang mana

lúc nào

bila

sau đó

kemudian

nếu

jika

thật sự

betul-betul

nhưng

tetapi

bởi vì

kerana

không

tidak

này

ini

Tôi cần cái này

Saya perlukan ini

Cái này giá bao nhiêu?

Berapakah harga ini?

đó
vật

itu

tất cả

semua

hoặc

atau

và

dan

biết

mengetahui

Tôi biết

Saya tahu

Tôi không biết

Saya tidak tahu

nghĩ

berfikir

đến

datang

đặt

meletak

lấy

mengambil

tìm

cari

nghe

mendengar

làm việc

bekerja

nói chuyện

bercakap

cho

memberi

thích

menyukai

giúp đỡ

menolong

yêu

mencintai

gọi

menelefon

chờ đợi

menunggu

Tôi thích bạn

Saya suka awak

Tôi không thích cái này

Saya tak suka ini

Bạn có yêu tôi không?

Awak sayang saya tak?

Tôi yêu bạn

Saya sayang kamu

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

mới

baru

cũ

lama

ít

sedikit

nhiều

banyak

bao nhiêu?
đại cương

berapa banyak?

bao nhiêu?
số

berapa banyak?

sai

salah

chính xác

betul

xấu

buruk

tốt

bagus

hạnh phúc

gembira

ngắn

pendek

dài

panjang

nhỏ

kecil

lớn
to

besar

đó
địa điểm

sana

đây

sini

phải

kanan

trái

kiri

xinh đẹp

cantik

trẻ

muda

già

tua

xin chào

helo

hẹn gặp lại

jumpa awak lagi

được

ok

bảo trọng nhé

jaga diri

đừng lo

jangan risau

tất nhiên

sudah tentu

chúc ngày tốt lành

hari yang baik

chào

hai

bái bai

selamat tinggal

tạm biệt

selamat jalan

xin làm phiền

maafkan saya

xin lỗi

maaf

cảm ơn bạn

terima kasih

làm ơn

silá

Tôi muốn cái này

Saya mahu ini

bây giờ

sekarang

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

petang

pagi

malam

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

awal pagi

petang

tengah hari

nửa đêm

giờ

phút

tengah malam

jam

minit

giây

ngày

tuần

saat

hari

minggu

tháng

bulan

năm

tahun

thời gian

masa

ngày tháng

tarikh

ngày hôm kia

kelmarin

hôm qua

semalam

hôm nay

hari ini

ngày mai

esok

ngày kia

lusa

thứ hai
ngày

Isnin

thứ ba
ngày

Selasa

thứ tư
ngày

Rabu

thứ năm

Khamis

thứ sáu

Jumaat

thứ bảy

Sabtu

chủ nhật

Ahad

Ngày mai là thứ bảy

Esok hari Sabtu

cuộc đời

kehidupan

đàn bà

perempuan

đàn ông

lelaki

tình yêu

cinta

bạn trai

teman lelaki

bạn gái

teman wanita

bạn
đanh từ

kawan

hôn
danh từ

cium

tình dục

seks

trẻ em

kanak-kanak

em bé

bayi

con gái
đại cương

budak perempuan

con trai
đại cương

budak lelaki

mẹ

mak

ba

pak

má
mẹ

ibu

cha

ayah

cha mẹ

ibu bapa

con trai
gia đình

anak lelaki

con gái
gia đình

anak perempuan

em gái

adik perempuan

em trai

adik lelaki

chị gái

kakak

anh trai

abang

đứng

berdiri

ngồi

duduk

nằm xuống

baring

đóng

menutup

mở
cửa

membuka

thua

kalah

thắng

memenangi

chết

mati

sống
động từ

hidup

bật

menghidupkan

tắt

mematikan

giết

membunuh

làm bị thương

mencederakan

chạm

menyentuh

xem

menonton

uống

minum

ăn

makan

đi bộ

berjalan

gặp

berjumpa

đặt cược

mempertaruhkan

hôn
động từ

mencium

đi theo

mengikut

cưới

mengahwini

trả lời

menjawab

hỏi

menanya

câu hỏi

soalan

công ty

syarikat

kinh doanh

perniagaan

việc làm

kerja

tiền

duit

điện thoại

telefon

văn phòng

bác sĩ

bệnh viện

pejabat

doktor

hospital

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

jururawat

polis

presiden

màu trắng

màu đen

màu đỏ

putih

hitam

merah

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

màu vàng

biru

hijau

kuning

chậm

lambat

nhanh

cepat

vui vẻ

kelakar

không công bằng

tidak adil

công bằng

adil

khó

susah

dễ

senang

Cái này khó

Ini sangat susah

giàu

kaya

nghèo

miskin

khỏe

kuat

yếu

lemah

an toàn

selamat

mệt mỏi

letih

tự hào

bangga

no bụng

kenyang

bệnh

sakit

khỏe mạnh

sihat

tức giận

marah

thấp
đại cương

rendah

cao
đại cương

tinggi

thẳng

lurus

mỗi / mọi

setiap

luôn luôn

sentiasa

thực ra

sebenarnya

lần nữa

sekali lagi

đã

sudah

ít hơn

kurang

phần lớn

paling banyak

nhiều hơn

lebih

Tôi muốn nhiều hơn

Saya mahu lagi

không có

tiada

rất

sangat

động vật

haiwan

con lợn

babi

con bò

lembu

con ngựa

kuda

con chó

anjing

con cừu

biri-biri

con khỉ

monyet

con mèo

kucing

con gấu

beruang

con gà

ayam

con vịt

itik

con bướm

rama-rama

con ong

lebah

con cá

ikan

con nhện

labah-labah

con rắn

ở ngoài

ở trong

ular

luar

dalam

xa

gần

bên dưới

jauh

dekat

bawah

bên trên

bên cạnh

phía trước

atas

tepi

hadapan

phía sau

ngọt

chua

belakang

manis

masam

lạ

pelik

mềm

lembut

cứng

keras

đáng yêu

comel

ngu ngốc

bodoh

điên khùng

gila

bận rộn

sibuk

cao
người

tinggi

thấp
người

pendek

lo lắng

risau

ngạc nhiên

terkejut

ngẫu

tenang

cư xử tốt

beradab

ác độc

jahat

khéo léo

pandai

lạnh

sejuk

nóng

panas

đầu

kepala

mũi

hidung

tóc

rambut

miệng

mulut

tai

telinga

mắt

mata

bàn tay

tangan

bàn chân

kaki

tim

jantung

não

otak

kéo

menarik

đẩy

menolak

ấn

menekan

đánh

memukul

bắt

menangkap

chiến đấu

melawan

ném

membaling

chạy
động từ

berlari

đọc

membaca

viết

menulis

sửa chữa

memperbaiki

đếm

menghitung

cắt

memotong

bán

menjual

mua

membeli

trả

membayar

học

mempelajari

mơ

bermimpi

ngủ

tidur

chơi

bermain

ăn mừng

merayakan

nghỉ ngơi

berehat

thưởng thức

menikmati

dọn dẹp

membersihkan

trường học

sekolah

nhà ở

rumah

cửa

pintu

chồng

suami

vợ

isteri

đám cưới

perkahwinan

người

orang

xe hơi

kereta

nhà

rumah

thành phố

số

hai mươi mốt

bandar

nombor

21

hai mươi hai

hai mươi sáu

ba mươi

22

26

30

ba mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi bảy

31

33

37

bốn mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi bốn

40

41

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một nghìn

1000

mười nghìn

10.000

một trăm nghìn

100.000

một triệu

1.000.000

con chó của tôi

anjing saya

con mèo của bạn

kucing kamu

váy của cô ấy

baju dia

xe của anh ấy

kereta dia

quả bóng của nó

bola ia

nhà của chúng tôi

rumah kami

đội của bạn

kumpulan kalian

công ty của họ

syarikat mereka

mọi người

semua orang

cùng nhau

bersama

khác

không thành vấn đề

chúc mừng

lain

tidak mengapa

kampai

thư giãn đi

tôi đồng ý

chào mừng

rileks

saya setuju

selamat datang

không phải lo

phải

phải

baiklah

belok kanan

belok kiri

đi thẳng

Hãy đi với tôi

trứng

pergi terus

Ikut saya

telur

phô mai

sữa

cá

keju

susu

ikan

thịt

rau

trái cây

daging

sayur

buah

xương
món ăn

dầu

bánh mì

tulang

minyak

roti

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

gula

coklat

gula-gula

bánh bông lan

kek

đồ uống

minuman

nước

air

nước soda

soda

cà phê

kopi

trà

teh

bia

bir

rượu nho

wain

sa lát

salad

súp

sup

món tráng miệng

pencuci mulut

bữa ăn sáng

sarapan pagi

bữa trưa

makan tengah hari

bữa tối

makan malam

pizza

piza

xe buýt

bas

xe lửa

kereta api

ga xe lửa

stesen kereta api

trạm dừng xe buýt

perhentian bas

máy bay

kapal terbang

tàu

kapal

xe tải

lori

xe đạp

basikal

xe mô tô

motosikal

xe taxi

teksi

đèn giao thông

lampu isyarat

bãi đậu xe

tempat letak kereta

đường
xe hơi

jalan

quần áo

pakaian

giày dép

kasut

áo choàng

kot

áo len

baju sejuk

áo sơ mi

baju kemeja

áo khoác

jaket

áo phộc

sut

quần dài

seluar panjang

đầm

pakaian

áo phông

baju kemeja-T

bít tất

stokin

áo ngực

bra

quần lót

seluar dalam

kính

cermin mata

túi xách

beg tangan

ví tiền

beg duit

ví

dompet

nhẫn

cincin

mũ

topi

đồng hồ đeo tay

jam tangan

túi

poket

Bạn tên gì?

Apa nama awak?

Tên của tôi là David

Nama saya David

Tôi 22 tuổi

Saya berumur 22 tahun

Bạn có khoẻ không?

Apa khabar?

Bạn có ổn không?

Awak ok?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Dimanakah tandas?

Tôi nhớ bạn

Saya rindu kamu

mùa xuân

musim bunga

mùa hè

musim panas

mùa thu

musim luruh

mùa đông

musim sejuk

tháng một

Januari

tháng hai

Februari

tháng ba

Mac

tháng tư

April

tháng năm

Mei

tháng sáu

Jun

tháng bảy

Julai

tháng tám

Ogos

tháng chín

September

tháng mười

Oktober

tháng mười một

November

tháng mười hai

Disember

mua sắm

beli-belah

hóa đơn

bil

chợ

pasar

siêu thị

pasar raya

tòa nhà

bangunan

căn hộ

pangsapuri

trường đại học

universiti

nông trại

ladang

nhà thờ

gereja

nhà hàng

restoran

quán bar

bar

phòng thể dục

gim

công viên

taman

nhà vệ sinh
đại cương

tandas

bản đồ

peta

xe cứu thương

ambulan

cảnh sát
đại cương

polis

súng

pistol

lính cứu hỏa
đại cương

bomba

quốc gia

negara

ngoại ô

pinggir bandar

ngôi làng

kampung

sức khỏe

kesihatan

dược phẩm

ubat

tai nạn

kemalangan

bệnh nhân

pesakit

phẫu thuật

pembedahan

viên thuốc

pil

sốt

demam

cảm lạnh

selesema

vết thương

kesan luka

cuộc hẹn

temujanji

ho

batuk

cổ

leher

mông

punggung

vai

bahu

đầu gối

chân

tay

lutut

kaki

lengan

bụng

ngực

lưng

perut

payudara

bahagian belakang

răng

lưỡi

môi

gigi

lidah

bibir

ngón tay

ngón chân

dạ dày

jari

jari kaki

perut

phổi

paru-paru

gan

hati

dây thần kinh

saraf

thận

buah pinggang

ruột

usus

màu sắc

warna

màu cam

oren

màu xám

kelabu

màu nâu

coklat

màu hồng

merah jambu

nhàm chán

membosankan

nặng

berat

nhẹ

cô đơn

đói bụng

ringan

kesepian

lapar

khát nước

buồn

đốc

dahaga

sedih

curam

bằng phẳng

tròn

vuông

rata

bulat

persegi

hẹp

rộng

sâu

sempit

lebar

dalam

nông

cetek

lớn
rất

sangat besar

bắc

utara

đông

timur

nam

selatan

tây

barat

bẩn

kotor

sạch sẽ

bersih

đầy

penuh

trống rỗng

kosong

đắt

mahal

rẻ

murah

tối

gelap

sáng

cerah

quyến rũ

seksi

lười biếng

malas

dũng cảm

berani

hào phóng

pemurah

đẹp trai

kacak

xấu xí

hodoh

ngớ ngẩn

mengarut

thân thiện

mesra

tội lỗi

bersalah

mù

buta

say

mabuk

ướt

basah

khô

kering

ấm áp

suam

ồn ào

bising

yên tĩnh

senyap

im lặng

sepi

nhà bếp

dapur

phòng tắm

bilik mandi

phòng khách

ruang tamu

phòng ngủ

bilik tidur

vườn

taman

gara

garaj

tường

dinding

tầng hầm

bilik bawah tanah

nhà vệ sinh
nhà ở

tandas

cầu thang

tangga

mái nhà

bumbung

cửa sổ
tòa nhà

tingkap

dao

pisau

tách

cawan

ly

gelas

đĩa

pinggan

cốc

cawan

thùng rác

tong sampah

tô

mangkuk

bộ tivi

set TV

bàn
văn phòng

meja

giường

katil

gương

cermin

vòi hoa sen

bilik mandi hujan

ghế sofa

sofa

ảnh

gambar

đồng hồ

jam

bàn
nhà

meja

ghế
nhà

kerusi

hồ bơi
vườn

kolam renang

chuông

loceng

hàng xóm

jiran

thất bại

gagal

chọn

memilih

bắn

menembak

bình chọn

mengundi

rơi xuống

terjatuh

bảo vệ

mempertahankan

tấn công

menyerang

trộm

mencuri

đốt

membakar

cứu

menyelamatkan

hút thuốc

merokok

bay

menerbangkan

mang theo

membawa

khắc nhổ

meludah

đá
động từ

menendang

cắn

menggigit

thở

bernafas

ngửi

menghidu

khóc

menangis

hát

menyanyi

cười mỉm

senyum

cười

ketawa

lớn lên

membesar

co lại

mengecut

tranh luận

bertengkar

đe dọa

mengugut

chia sẻ

berkongsi

cho ăn

memberi makan

trốn

bersembunyi

cảnh báo

memberi amaran

bơi

berenang

nhảy

melompat

lăn

berguling

nâng

mengangkat

đào

menggali

sao chép

menyalin

giao hàng

menghantar

tìm kiếm

mencari

luyện tập

berlatih

đi du lịch

mengembara

vẽ

mengecat

tắm vòi sen

mandi

mở
khóa

membuka

khóa

mengunci

rửa

membasuh

cầu nguyện

berdoa

nấu ăn

memasak

sách

buku

thư viện

perpustakaan

bài tập về nhà

kerja rumah

bài thi

peperiksaan

bài học

pelajaran

khoa học

sains

lịch sử

sejarah

nghệ thuật

seni

tiếng Anh

bahasa Inggeris

tiếng Pháp

bahasa Perancis

cây bút

pen

bút chì

pensel

ba phần trăm

3%

thứ nhất

pertama

thứ hai
2

kedua

thứ ba
3

ketiga

thứ tư
4

keempat

kết quả

hasil

hình vuông

segi empat sama

hình tròn

bulat

diện tích

keluasan

ngiên cứu

penyelidikan

bằng cấp

ijazah

cử nhân

sarjana muda

thạc sĩ

ijazah sarjana

x nhỏ hơn y

$x < y$

x lớn hơn y

$x > y$

áp lực

stres

bảo hiểm

insurans

nhân viên
công ty

kakitangan

bộ phận

jabatan

lương

gaji

địa chỉ

alamat

lá thư

surat

thuyền trưởng

kapten

thám tử

detektif

phi công

juruterbang

giáo sư

profesor

giáo viên

guru

luật sư

peguam

thư ký

setiausaha

trợ lý

penolong

thẩm phán

hakim

giám đốc

pengarah

quản lý

pengurus

đầu bếp

tukang masak

tài xế taxi

pemandu teksi

tài xế xe buýt

pemandu bas

tội phạm

penjenayah

người mẫu

model

nghệ sĩ

artis

số điện thoại

nombor telefon

tín hiệu

isyarat

ứng dụng

aplikasi

trò chuyện

bilik sembang

tập tin

fail

url

url

địa chỉ email

alamat e-mel

trang mạng

laman sesawang

thư điện tử

e-mel

điện thoại di động

telefon bimbit

pháp luật

undang-undang

nhà tù

penjara

chứng cứ

bahan bukti

tiền phạt

denda

nhân chứng

saksi

tòa án

mahkamah

chữ ký

tandatangan

thua lỗ

rugi

lợi nhuận

untung

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

pelanggan

jumlah

kad kredit

mật khẩu

máy rút tiền

bể bơi

kata laluan

mesin duit

kolam renang

điện

máy ảnh

đài radio

kuasa

kamera

radio

quà tặng

cái chai

cái túi

hadiah

botol

beg

chìa khóa

kunci

búp bê

anak patung

thiên thần

malaikat

lược

sikat

kem đánh răng

ubat gigi

bàn chải đánh răng

berus gigi

dầu gội

syampu

kem thoa

krim

khăn giấy

tisu

son môi

gincu

truyền hình

televisyen

rạp chiếu phim

pawagam

tin tức

berita

ghế
rạp chiếu phim

tempat duduk

vé

tiket

màn chiếu

skrin

âm nhạc

muzik

sân khấu

pentas

khán giả

penonton

hội họa

lukisan

trò đùa

jenaka

bài báo

artikel

báo chí

surat khabar

tạp chí

majalah

quảng cáo

iklan

thiên nhiên

alam

tro

abu

lửa

api

kim cương

berlian

mặt trăng

bulan

Trái Đất

bumi

mặt trời

matahari

ngôi sao

bintang

hành tinh

planet

vũ trụ

alam semesta

bờ biển
biển

pantai

hồ

tasik

rừng

hutan

sa mạc

padang pasir

đôi núi

bukit

đá
danh từ

batu

con sông

sungai

thung lũng

lembah

núi

gunung

đảo

pulau

đại dương

lautan

biển

laut

thời tiết

cuaca

băng

ais

tuyết

salji

bão táp

ribut

mưa

hujan

gió

angin

thực vật

tumbuhan

cây

pokok

cỏ

rumput

hoa hồng

bunga mawar

hoa

bunga

chất khí

gas

kim loại

logam

vàng

emas

bạc

perak

Bạc rẻ hơn vàng

Perak lebih murah daripada emas

Vàng đắt hơn bạc

Emas lebih mahal daripada perak

ngày lễ

percutian

thành viên
người

ahli

khách sạn

hotel

bờ biển
cát

pantai

khách

tetamu

sinh nhật

hari jadi

Giáng sinh

Hari Natal

Năm Mới

Tahun baru

Lễ Phục sinh

Easter

chú

bapa saudara

cô

ibu saudara

bà nội

nenek

ông nội

datuk

bà ngoại

nenek

ông ngoại

datuk

tử vong

kematian

phần mộ

kubur

ly hôn

perceraian

cô dâu

pengantin perempuan

chú rể

pengantin lelaki

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

con hổ

harimau

con chuột

tikus

con chuột cống

tikus besar

con thỏ

arnab

con sư tử

singa

con lừa

keldai

con voi

gajah

con chim

burung

con gà trống choai

ayam jantan

con chim bồ câu

burung merpati

con ngỗng

angsa

côn trùng

serangga

con bọ

pepijat

con muỗi

nyamuk

con ruồi

lalat

con kiến

semut

con cá voi

con cá mập

con cá heo

ikan paus

ikan yu

lumba-lumba

con ốc sên

con ếch

thường xuyên

siput

katak

selalu

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

segera

tiba-tiba

walaupun

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

gimnastik

tenis

berlari

đạp xe

berbasikal

đánh golf

golf

trượt băng

luncur ais

bóng đá

bola sepak

bóng rổ

bola keranjang

bơi lội

renang

lặn

menyelam

đi bộ đường dài

mendaki

Vương quốc Anh

United Kingdom

Tây Ban Nha

Sepanyol

Thụy sĩ

Switzerland

Ý

Itali

Pháp

Perancis

Đức

Jerman

Thái Lan

Thailand

Singapore

Singapura

Nga

Rusia

Nhật Bản

Jepun

Israel

Israel

Ấn Độ

India

Trung Quốc

China

Hoa Kỳ

Amerika Syarikat

Mexico

Mexico

Canada

Kanada

Chile

Brazil

Argentina

Chile

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Afrika Selatan

Nigeria

Maghribi

Libya

Kenya

Algeria

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Mesir

New Zealand

Australia

Châu Phi

Afrika

Châu Âu

Eropah

Châu Á

Asia

Châu Mỹ

Amerika

mười lăm phút

suku jam

nửa tiếng

setengah jam

bốn mươi lăm phút

tiga suku jam

một giờ

1:00

hai giờ năm phút

2:05

ba giờ mười phút

3:10

bốn giờ mười lăm

4:15

năm giờ hai mươi

5:20

sáu giờ hai mươi năm

6:25

bảy giờ rưỡi

7:30

tám giờ ba mươi lăm

8:35

mười giờ kém hai mươi

9:40

mười một giờ kém mười năm

10:45

mười hai giờ kém mười

11:50

một giờ kém năm

12:55

một giờ sáng

pukul satu pagi

hai giờ chiều

pukul dua petang

tuần trước

minggu lepas

tuần này

minggu ini

tuần sau

minggu depan

năm ngoái

năm nay

năm sau

tahun lepas

tahun ini

tahun depan

tháng trước

tháng này

tháng sau

bulan lepas

bulan ini

bulan depan

ngày một tháng một năm hai
nghìn mười bốn

ngày hai mươi lăm tháng hai
năm hai nghìn linh ba

ngày mười hai tháng tư năm
một nghìn chín trăm tám
mười tám

2014-01-01

2003-02-25

1988-04-12

ngày mười ba tháng mười
năm một nghìn tám trăm
chín mươi chín

ngày ba mươi tháng chín
năm một nghìn chín trăm
linh bảy

ngày mười hai tháng mười
hai năm hai nghìn

1899-10-13

1907-09-30

2000-12-12

trán

dahi

nếp nhăn

kedut

cằm

dagu

má
cơ thể

pipi

râu

janggut

lông mi

bulu mata

lông mày

bulu kening

eo

pinggang

gáy

tengkuk

lông ngực

dada

ngón cái

ibu jari

ngón tay út

jari kelingking

ngón tay đeo nhẫn

jari manis

ngón tay giữa

jari tengah

ngón tay trỏ

jari telunjuk

cổ tay

pergelangan tangan

móng tay

kuku

gót chân

tumit

xương sống

tulang belakang

cơ bắp

otot

xương
cơ thể

tulang

bộ xương

rangka

xương sườn

tulang rusuk

đốt sống

tulang vertebra

bàng quang

pundi kencing

tĩnh mạch

vena

động mạch

arteri

âm đạo

faraj

tinh trùng

sperma

dương vật

zakar

tinh hoàn

buah zakar

mọng nước

berair

cay

pedas

mặn

masin

sống
tính từ

mentah

lướt

mendidih

nhút nhát

tham lam

ngghiêm khắc

malu

tamak

tegas

điéc

pekak